

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Ông Dương Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T, sinh ngày 08-11-2000 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Dương Thị H, sinh năm 1968; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T: Bà Lê Thị Ngọc T, Luật sư Văn phòng luật sư Ngọc T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp - Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp – Chi nhánh số 2 (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Võ Chí H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13-8-2018, lực lượng Công an huyện Tân Hồng tiến hành kiểm tra tiệm game MP thuộc Ấp B, xã T, huyện Tân Hồng phát hiện trong bóp (ví) của Nguyễn Phước T, sinh ngày 08-11-2000 có 02 (Hai) gói nylon màu trắng (01 gói lớn và 01 gói nhỏ) bên trong chứa nhiều hạt chất rắn màu trắng nghi là ma túy nên Công an huyện Tân Hồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Phước T khai nhận: Vào ngày 11-8-2018, T điện thoại cho người tên Công M nhà ở xã H, huyện K nhờ mua dùm 01 (Một) bọc ma túy giá 800.000 đồng, Công M kêu T chạy đến khu dân cư B thuộc ấp C, xã H, huyện K để chỉ người bán ma túy, khi T chạy xe đến thì Công M kêu T chạy đến cụm dân cư V thuộc ấp D, xã H, huyện K sẽ có người đón bán ma túy, sau đó T chạy xe đến cụm dân cư V thì gặp một người nam (không biết họ tên và địa chỉ) bán cho T 01 (Một) bọc ma túy giá 800.000 đồng, sau đó T chia gói ma túy đã mua thành 02 (Hai) gói nhỏ để trong bóp, mục đích mua để sử dụng. Ngoài ra T còn khai nhận trước đây đã 07 (Bảy) lần mua ma túy của 01 người tên T1 về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ được:

- 02 (Hai) gói ny lon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt chất rắn màu trắng.
- 01 (Một) chai thủy tinh màu trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng.
- 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia 1280 màu đỏ - đen và sim số 01638985xxx.
- 01 (Một) cái bóp màu nâu có chữ D&G.
- Tiền Việt Nam: 495.000 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho Nguyễn Phước T quản lý.

Tại bản kết luận giám định số: 577/KL-KTHS ngày 15-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 (Hai) bịch (bọc) nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,270 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ). Sau khi giám định hoàn lại 0,203 gam.

Đối với người tên T1 nhiều lần bán ma túy cho T, Công M có chỉ chỗ bán ma túy cho T và người nam bán ma túy cho T nhưng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phước T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTH ngày 09-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo

Nguyễn Phước T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bà nội tên Nguyễn Thị D được tặng Bằng khen của Chính phủ, ông nội tên Nguyễn Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại tên Vũ Thị Q được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cậu ruột tên Dương Tử G là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đối với 01 (Một) chai thủy tinh màu trắng, 01 (Một) ống thủy tinh màu trắng (nỏ) dùng để sử dụng ma túy, 01 cái bóp màu nâu và 0,203 gam ma túy còn lại sau giám định xét thấy không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 và sim điện thoại số 01638985xxx dùng để liên lạc mua ma túy đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, gia đình có công với Cách mạng, có bà nội tên Nguyễn Thị D được tặng Bằng khen của Chính phủ, ông nội tên Nguyễn Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại tên Vũ Thị Q được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cậu ruột tên Dương Tử G là Liệt sĩ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T thừa nhận có cất giấu 02 (Hai) gói ma túy trong bóp (ví), đây là ma túy mà vào ngày 11-8-2018 bị cáo mua của một người nam (không biết họ tên và địa chỉ) tại cụm dân cư V thuộc ấp D, xã H, huyện K, sau đó bị cáo chia gói ma túy đã mua thành 02 (Hai) gói nhỏ để trong bóp nhằm mục đích sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 15-8-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận thì các chất ma túy trên đều

là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,270 gam. Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phước T đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), nên nhận thức của bị cáo là chưa đầy đủ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà nội tên Nguyễn Thị D được tặng Bằng khen của Chính phủ, bà ngoại tên Vũ Thị Q được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, cậu ruột tên Dương Tử G là Liệt sĩ, nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) chai thủy tinh màu trắng, 01 (Một) ống thủy tinh màu trắng (nỏ) dùng để sử dụng ma túy, 01 (Một) cái bóp màu nâu và 0,203 gam ma túy còn lại sau giám định xét thấy không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 và sim điện thoại số 01638985xxx dùng để liên lạc mua ma túy nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy trong vụ án này bị cáo Nguyễn Phước T khai nhận người tên T1 nhiều lần bán ma túy cho bị cáo, Công M có chỉ chỗ bán ma túy cho bị cáo và người nam bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh của bị cáo, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật. Riêng về hình phạt đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị mức án tù: 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt nêu trên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, lý do đã được Hội đồng xét xử phân tích ở phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chai thủy tinh màu trắng, 01 (Một) ống thủy tinh màu trắng, 01 (Một) cái bóp màu nâu có chữ D&G và 0,203 gam (Không phải hai không ba gam) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ghi số 610 ngày 14-8-2018, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đỏ - đen và sim số 01638985xxx.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-11-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-11-2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu